

Bản án số: 24/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 19/3/2024

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân. ...

- Thư ký phiên tòa. Ông Phạm Anh Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa. Bà Nguyễn Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2024, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 346/2023/TLST - HNGĐ ngày 15/11/2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/QĐXXST- HNGĐ ngày tháng năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Xóm 2 V, xã NH, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Nơi tạm trú: Tổ 3, khu 3, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn. Anh **Trần Duy Tr**, sinh năm 1987. Xóm 2 V, xã NH, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại **Trại giam Quảng Ninh**, vắng mặt (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Trần Duy Tr đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/01/2015, tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Việc kết hôn trên cơ



sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr nghiện ngập chất ma túy; chị đã nhiều lần can ngăn nhưng anh Tr không thay đổi. Vào tháng 3/2021 anh Tr bị Công an thành phố Hạ Long bắt giữ, sau đó bị xét xử và hiện nay đang chấp hành án tại **Trại giam Quảng Ninh**. Chị xác định không còn tình cảm với anh Tr nữa và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Trần Duy Tr trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa anh và chị L như chị L đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống đến tháng 3/2021 anh phải đi chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt là 08 năm 06 tháng tù. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị L.

*** Về con chung:** Chị L và anh Tr trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung là Trần Gia B, sinh ngày 11/10/2017.

Quan điểm của chị L: Được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Quan điểm của anh Tr: Đề nghị giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quan điểm của chị L không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh Tr không cấp dưỡng nuôi con cho chị L..

*** Về tài sản chung:** Chị L và anh Tr trình bày Quá trình vợ chồng chung sống không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại Đơn xin xác nhận (do chị L giao nộp), đại diện tổ 3 khu 5 phường G cung cấp thông tin: Chị Hoàng Thị L hiện đang tạm trú tại tổ 3, khu 5, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị có con là Trần Gia B đang ở cùng chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm B theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.



[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Trần Duy Tr đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B vệ. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống anh Tr mắc tệ nạn xã hội sử dụng ma túy; dẫn đến phạm tội và phải đi chấp hành án. Chị L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Tr không thay đổi. Chị L xác định không còn tình cảm với anh Tr nữa; anh Tr cũng đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L ly hôn với anh Tr.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) người con chung là Trần Gia B, sinh ngày 11/10/2017; hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy anh Tr hiện đang đi chấp hành án, không có khả năng nuôi dưỡng con chung. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh Tr cũng đồng ý giao con chung cho chị Tr. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L và giao con chung của anh chị cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con; hiện nay anh Tr cũng không có khả năng cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Chị L và anh Tr đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Tr ược quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L. Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Trần Duy Tr.



2. Về con chung: Giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 11/10/2017 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Duy Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị L.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000200 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Hoàng Thị L và anh Trần Duy Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- UBND xã NH, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh

